2026年度厚生労働省委託事業 外国人就労･定着支援研修
Program commissioned by the Ministry of Health, Labour and Welfare

きょうと KYOTO

日本語、中国語、英語、ポルトガル語、スペイン語、ベトナム語
2026/10/13発行

むりょう
免费
FREE
GRATUITO
GRATIS
Miễn phí

しごとのための日本語



职场日语
Japanese Language for Work
Japonês para Trabalho
Japonés para el Trabajo
Tiếng Nhật dành cho công việc



コースじょうほう
课程信息 / Course Information / Informações do curso / Información del curso / Thông tin khóa học

No.	会場 会场 Place Local Địa điểm	レベル 等级 Level Nivel Trình độ	コーススケジュール 课程表 Course Schedule Cronograma do Curso Cronograma del Curso Lịch trình khóa học	申込締切 申请期限 Application Deadline Fecha Límite de Inscripción Prazo de Inscrição Hạn đăng ký	レベルチェックテスト 日语水平测试 Placement Test Prueba de Nivel Teste de Avaliação Bài thi kiểm tra trình độ	お問合せ 联系方式 Contact Info Contato Información de contacto Liên hệ
243	きょうとし 【京都市】 KYOTO キャンパスプラザ京都 Campus Plaza Kyoto	2	2026/12/9-2027/3/5 か・すい・きん 周二・周三・周五 Tue, Wed, Fri Ter. Qua. Sex. Mar. Mie. Vie. Thứ 3. Thứ 4. Thứ 6 18:15-21:15	12/8 募集延長 Extended! estendido! Ampliado! Gia hạn	12/9 18:00-	ブォン (Vuong) ☎080-4816-0191 ✉tabunka02@softbank.ne.jp にほんご, tiếng việt

もうしこみ
申請 / To apply / Inscrição / Inscripción / Cách đăng ký

ハローワークで もうしこみ
请在公共职业安定所进行咨询，办理申请手续
Apply at Hello Work / Inscrições na Hello Work
Inscribirse en Hello Work
Đăng ký tại Văn phòng ổn định việc làm Hello Work

レベルチェックテスト
日语水平测试
Level Check Test
Teste de Avaliação
Prueba de Nive
IBài thi kiểm tra trình độ

けんしゅうスタート
进修开始
Training Begins
Início do Curso
Inicio del Curso
Bắt đầu khóa đào tạo

もうしこみに ひつような もの
申请所需资料 / What you need for application
Documentos necessários para se inscrever
Lo que necesita para inscribirse
Những thứ cần thiết để đăng kí



ざいりゅうカードまたはパスポート
在留卡或护照 / Resident Card or Passport
Cartão de permanência ou Passaporte
Tarjeta de Residencia o Pasaporte
Thẻ lưu trú Hoặc hộ chiếu

JICE Website
https://www.jice.org/tabunka/recruit/
JICE Tabunka en

JICE Facebook
しごとのためのにほんご
https://www.facebook.com/jice.tabunka/

Japan International Cooperation Center
Ibaraki Daidouseimei Building 2nd floor
5-10 Nishiekimae-cho, Ibaraki-shi, Osaka-fu 567-0032

All Rights Reserved, Copyright © 2026, Japan International Cooperation Center.

たいしょうしゃ
申请对象 / Who can apply / Quem pode se candidatar / Quiénes pueden postular / Ai có thể đăng ký

- **にほんで はたらくことが でき、しゅうしょくや キャリアアップ の ために にほんごの べんきょうが ひつような にほんざいじゅう のかた。**
- 在日本合法工作，且为就职或职业发展需要学习日语的居住于日本者。
- People live and are eligible to work in Japan who need to study Japanese language in order to work, find a job or advance their careers.
- Pessoas que moram no Japão e têm permissão legal para trabalhar que precisam estudar japonês para fins de emprego ou progressão na carreira.Pessoas que moram no Japão e têm permissão legal para trabalhar que precisam estudar japonês para fins de emprego ou progressão na carreira.
- Residentes en Japón que necesitan estudiar japonés para encontrar trabajo o para su desarrollo profesional, y que sean elegibles para trabajar en Japón.
- Những người đang cư trú tại Nhật Bản, có thể làm việc hợp pháp tại Nhật Bản, cần học tiếng Nhật để tìm việc hoặc phát triển nghề nghiệp.

がくしゅうないよう
主要学习内容 / Course Content / Conteúdo da Aprendizagem / Contenido Principal del Estudio / Nội dung học tập chính

- **このコースでは、あんていしゅうろうに むけて、「きゅうしょくかつどう」や「はたらく」ばめんで つかう にほんごや にほんの しょくばしゅうかん、こようかんこう などを がくしゅう します。**
- 本课程将学习在"求职活动"和"工作"场景中使用的日语，日本职场的习惯和雇佣习惯等，为稳定就业做准备。
- This course aims to promote stable employment by teaching Japanese used in "Job Application Process" and "Work Situations", in addition to Japanese business customs and employment practices.
- Neste curso, aprenderá as frases japonesas usadas em situações relacionadas com o "Processo de Aplicação de Emrpego" e "Trabalho", além dos modos de negócios e costumes laborais para encontrar um emprego estável no Japão.
- En este curso aprenderán japonés que se usa en escenas relacionadas con el "Proceso de Solicitud de Empleo" y el "Trabajo", los modales de negocios y las costumbres laborales para encontrar un trabajo estable en Japón.
- Trong khóa học này, bạn sẽ học tiếng Nhật sử dụng trong các tình huống "Làm việc", tập quán ở nơi làm việc của Nhật Bản và thói quen tuyển dụng, v.v... để có được việc làm ổn định.

ちゅういじこう
注意事项 / Notes / Notas / Notas / Điểm cần lưu ý

- **もうしこみが おおい コースは、はやく うけつけが おわることが あります！もうしこみが すくないコースは、かいこう できないことが あります。レベルチェックテストは、かならず うけてください。けんしゅうに さんか できるかどうかは、テストの けっかで きまります。**
- 申请人数较多时，可能会提前截止报名时间。报名人数少的课程可能无法开班。为了决定所属班级，请务必参加日语水平考试。是否能参加培训取决于测试结果。
- In the event that we receive many applications, we may close the application process early. Courses may not be offered if there are not enough applicants. All participants are required to take a Level Check Test. Whether you can participate in the training will be determined by the test results.
- Caso haja muitas inscrições, o período de inscrição poderá ser encerrado antes da data. Cursos com baixa procura podem não ser oferecidos. É necessário prestar o teste de avaliação para poder participar do curso. A sua participação no curso será determinada em base nos resultados dos testes.
- Si hay muchas inscripciones, es posible que el plazo de inscripción finalice antes de la fecha programada. Puede que no se den los cursos de baja demanda. Rendir la prueba de nivel es requisito básico para participar en el curso. La participación en el curso dependerá de los resultados de los exámenes.
- Việc tiếp nhận đăng ký có thể sẽ kết thúc trong trường hợp số người đăng ký quá đông. Khóa học có ít người đăng ký có thể không được khai giảng. Nhất định hãy tham gia bài thi kiểm tra trình độ. Tùy vào kết quả của bài thi, có thể bạn sẽ không được tham gia khóa đào tạo

くわしくは こちら
更多详细信息 / For more details /
Para mais informações / Para más información /
Xem chi tiết tại đây

中文简体 / English
Português / Español
Tiếng Việt / Русский

All Rights Reserved, Copyright © 2026, Japan International Cooperation Center.